TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:146/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương

Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Phòng trọ số 6 địa chỉ số A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; cha tên: Nguyễn Văn S và mẹ tên: Nguyễn Thị L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Thành T1, sinh năm 2002 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 02, Tổ F, khu phố C, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: P Khách sạn T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; cha (không rõ); mẹ tên: Nguyễn Huỳnh Thị H.

Tiền án: Ngày 09-12-2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 351/2020/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. **Lê Văn T2**, sinh năm 2000 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Phòng trọ số 6 địa chỉ số A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; cha tên: Lê Văn T3 và mẹ tên: Khương Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khương Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: F Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Đinh Quang Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại tầng 4, Khách sạn X, địa chỉ: H P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 và Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích bán cho con nghiện. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại Phòng số 06, địa chỉ số A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc này, có Lê Văn T2 là bạn cùng phòng với T đang ở trong phòng. Cơ quan Công an thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trên bàn trong phòng ngủ. T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá do T và Lê Văn T2 cùng nhau góp tiền mua để sử dụng.

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trong túi xách của T. T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá do một người thanh niên tên "T4" không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh cho T mang về Vũng Tàu cất giữ để sử dụng.

- 02 (hai) cân điện tử màu đen - bạc đã qua sử dụng.

- 50 (năm mươi) gói nylon dạng túi Zíp bên trong không chứa gì.

- 25 (hai mươi lăm) ống thủy tinh đã được uốn cong thành nỏ. T và T2 khai nhận cùng nhau góp tiền mua về để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 01 (một) kéo kim loại nhỏ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T1 tại Phòng 302 Khách sạn T8, địa chỉ: D P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, không phát hiện hay thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành T1, Lê Văn T2 khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2023, khi T đang trên đường từ thành phố Hồ Chí Minh về Vũng Tàu thì một người đàn ông tên T5 (không rõ lai lịch, quen biết ngoài xã hội) liên hệ cho T để hỏi mua ma túy đá, nhưng do không có ma túy nên T nói với T5, để hỏi T1. Cùng lúc này T1 đang ngồi chơi tại chỗ ở của T và T2 ở Phòng số 06, địa chỉ: A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì T5 cũng nhắn tin cho T1 để hỏi mua ma túy đá, T1 đồng ý. Sau khi nói chuyện với T5, T1 liên lạc cho T khi nào về thì cùng T1 mang ma túy qua bán cho T5. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 68N1-259.13 chở T1 đến Khách sạn X, địa chỉ: H P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để bán ma túy cho T5 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy đá thu giữ trong túi xách của T1. Gói ma túy trên là do T1 mua của một người đàn ông tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 14 tháng 12 năm 2023, T1 mua của T6 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. T1 sử dụng hết một gói, còn một gói T1 đem giấu vào túi xách. Chiều ngày 15 tháng 12 năm 2024, T1 mang gói ma túy này cùng với T đi bán cho T5 thì bị bắt quả tang. T và T1 cùng quen biết T5 và cùng được T5 liên hệ mua ma túy nên T đã chở T1 mang ma túy đi bán cho T5 mà không bị ai ép buộc. Đây là lần đầu tiên T và T1 bán ma túy.

Ngoài ra, 01 gói ma túy đá được thu giữ trên bàn trong phòng ngủ tại chỗ ở của Nguyễn Văn T và Lê Văn T2 (phòng số 06, địa chỉ: A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là của T và T2 góp tiền mua về sử dụng chung. Vào ngày 12 tháng 12 năm 2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T góp 200.000 đồng và T2 góp 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Khuya ngày 12 tháng 12 năm 2023, T liên hệ với một người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn mang đến trước Phòng số 06, địa chỉ: A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi có ma túy, T và T2 sử dụng hết một phần, phần còn lại trong gói nylon T dùng bật lửa hàn kín, để trên bàn trong phòng ngủ để cùng với T2 sử dụng khi có nhu cầu.

01 gói ma túy đá được thu giữ trong túi xách của T, T khai: khoảng 5 tháng trước khi bị bắt quả tang, T gặp một người đàn ông tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh thì được T4 đưa cho một gói ma túy đá để sử dụng. T tàng trữ gói ma túy để bản thân sử dụng riêng không liên quan đến Lê Văn T2.

Đối với 25 ống thủy tinh đã được uốn cong thành nỏ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T2 và T khai nhận: trong khoảng thời gian sinh sống tại phòng số 06, địa chỉ: A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. T và T2 đã cùng nhau góp tiền mua nỏ thủy tinh về làm dụng cụ sử dụng ma túy cho cả hai.

Số nỏ thủy tinh là do T mua từ trên mạng. Mục đích T và T2 mua nỏ thủy tinh để làm dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy của bản thân mà không nhằm mục đích khác.

Tại Bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS-MT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an P- Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Ngô Thị L1, Dương Văn N1, Đinh Quang Đ, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Văn T. Bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A1) có khối lượng 0,6159 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an P – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Ngô Thị L1, Nguyễn Đức T7, Nguyễn Vũ Đình H2, Nguyễn Văn T. Bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A2) có khối lượng 0,4474 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 03), có hình dấu của Công an P – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Ngô Thị L1, Nguyễn Đức T7, Nguyễn Vũ Đình H2, Lê Văn T2, Nguyễn Văn T. Bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A3) có khối lượng 0,1796 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số I: 353985109443866 thu giữ của Nguyễn Thành T1.

- 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime màu Gold, số IMEI 1: 358860080074391; số IMEI 2: 358861080074399 thu giữ của Lê Văn T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 869150053362391 thu của Nguyễn Văn T.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số: 68N1-259.13, số khung: RLHJA3814KY002273; số máy: JA38E0438897.

Đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số: 68N1-259.13, qua xác minh là của bà Khương Thị N, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: F đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là mẹ ruột của Lê Văn T2, đứng tên chủ sở hữu. Bà N mua chiếc xe máy trên tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang với giá 25.000.000 đồng. Sau khi mua xe, bà N đưa cho con ruột là Lê Văn T2 mượn sử dụng. Ngày 15-12-2023, Nguyễn Văn T mượn chiếc xe máy trên của T2 để chở Nguyễn Thành T1 đi bán ma túy và bị bắt. T2 và bà N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T.

Số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thành T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Văn T2 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành T1 và Lê Văn T2, đồng thời đề nghị:

Về hình phạt:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 3 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 05 (năm) năm đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T1

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T1 mức án từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Đối với bị cáo Lê Văn T2:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trạng mức án từ 12 (mười hai) đến 15

(mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túý".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trạng mức án từ 05 (năm) năm đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 03 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt là ma túy, đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 25 ống thủy tinh đã được uốn cong thành nỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là tang vật vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cân điện tử màu đen-bạc; 50 gói nylon dạng túi zip, bên trong không chứa gì; 01 kéo kim loại nhỏ là công cụ hỗ trợ các bị cáo phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số I: 353985109443866 thu giữ của Nguyễn Thành T1; 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime màu Gold, số IMEI 1: 358860080074391; số IMEI 2: 358861080074399 thu giữ của Lê Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 869150053362391 thu của Nguyễn Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đề nghị trả cho bà Khương Thị N, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: F đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số: 68N1-259.13, số khung: RLHJA3814KY002273; số máy: JA38E0438897 do bà N là chủ sở hữu hợp pháp, bà N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người chứng kiến là anh Đinh Quang Đ vắng mặt. Xét anh Đ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh Đ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo T và bị cáo T1:

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Tầng D, Khách sạn X; địa chỉ: H P, Phường B, thành phố V. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển 3 và Công an P bắt quả tang Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,6159gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho con nghiện.

Hành vi của bị cáo T và bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

[2.2] Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo T và bị cáo Trạng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Ngoài số ma túy bị cáo T và bị cáo T1 mang đi bán cho con nghiện, tại phòng trọ của bị cáo T (Phòng trọ số 6, số A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), bị cáo T còn cất giấu một số ma túy và nhiều nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T và bị cáo Trạng, phát hiện bị cáo T tàng trữ 0,4474 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị cáo T; 0,1796 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo T, T2 tàng trữ để cùng sử dụng và 25 nỏ thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo T, T2 tàng trữ để làm dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bị cáo T, T2.

Xét lời khai của bị cáo T, bị cáo Trạng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp bản kết luận giám định, phù hợp lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với khối lượng ma túy 0,627 gam ma túy loại Methamphetamine và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 2

Điều 254 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "có số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên".

Hành vi của bị cáo Trạng đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với lượng ma túy 0,1796 gam ma túy loại Methamphetamine và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "có số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên".

[3]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo T, bị cáo T1 mặc dù có thống nhất việc thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo T, bị cáo Trạng có thống nhất thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xem xét vai trò từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo T1 trước đây đã từng thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử nhưng không rút ra bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo T, T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo T1 có một tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, qua giám định xác định là ma túy, đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 25 ống thủy tinh đã được uốn cong thành nỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là tang vật vụ

án nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 cân điện tử màu đen-bạc; 50 gói nylon dạng túi zip, bên trong không chứa gì; 01 kéo kim loại nhỏ là công cụ hỗ trợ các bị cáo phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số I: 353985109443866 thu giữ của Nguyễn Thành T1; 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime màu Gold, số IMEI 1: 358860080074391; số IMEI 2: 358861080074399 thu giữ của Lê Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 869150053362391 thu giữ của Nguyễn Văn T: Tại Tòa và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, các bị cáo sử dụng điện thoại để trao đổi phục vụ cho việc mua bán, tàng trữ ma túy. Xét 03 chiếc điện thoại của 03 bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số: 68N1-259.13, số khung: RLHJA3814KY002273; số máy: JA38E0438897, qua lời khai và chứng cứ thể hiện: Bà Khương Thị N là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy trên. Bà N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe máy cho bà Khương Thị N, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: F đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[7] Đối với các đối tượng tên T5 (người liên hệ mua ma túy của T1, T), T6 (người bán ma túy cho T1), H1 (người bán ma túy cho T, T2), T4 (người đưa ma túy cho T) là các đối tượng liên quan đến vụ án do không rõ nhân thân lai lịch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lê Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều

17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 03 (ba) tội danh trên bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là **08 (tám) năm 9 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

2.2 Đối với bị cáo Nguyễn Thành T1:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

2.3. Đối với bị cáo Lê Văn T2:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trạng 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trạng 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên bị cáo Lê Văn T2 phải chấp hành là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B vụ số 14/1, 14/2, 14/3 ngày 19 tháng 12 năm 2023.

+ 02 (hai) cân điện tử màu đen-bạc.

+ 50 (năm mươi) gói nylon dạng túi zip, bên trong không chứa gì.

+ 01 (một) kéo kim loại nhỏ.

+ 25 (hai mươi lăm) ống thủy tinh đã được uốn cong thành nỏ.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, số I: 353985109443866.

+ 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime màu Gold, số IMEI 1: 358860080074391; số IMEI 2: 358861080074399.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 869150053362391.

- Trả lại 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số: 68N1-259.13, số khung: RLHJA3814KY002273; số máy: JA38E0438897 cho bà Khương Thị N, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: F đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 163/BB-CCTHADS ngày 15 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành T1, Lê Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê